

BÁO CÁO

Tình hình cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn xã Tân Thuận

(Theo Thông báo số 16/TB-ĐGS ngày 31 tháng 7 năm 2019

của Đoàn giám sát - HĐND tỉnh)

Thực hiện Thông báo số 16/TB-ĐGS ngày 31/7/2019 của Đoàn giám sát - Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; Công văn số 3116/UBND-VP ngày 27/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi; về việc thông báo kế hoạch thực hiện giám sát việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận báo cáo việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Các chủ trương, quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh có liên quan về cung cấp nước sạch

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;
- Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/08/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020;
- Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;
- Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;
- Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính về Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;
- Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/NĐ-CP;
- Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của

Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

- Chỉ thị số 1118/CT-BNN-TCTL ngày 03/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc Tăng cường công tác quản lý, khai thác và vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn.

- Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

- Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn, thay thế Quyết định số 2570/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tình hình, kết quả đầu tư, cung cấp nước sạch cho các hộ dân trên địa bàn quản lý

Hiện nay trên địa bàn xã có 01 hình thức cấp nước sinh hoạt, đó là cấp nước sinh hoạt nông thôn với 458 hộ được nối mạng, còn lại các hộ dân trên địa bàn xã tự khoan giếng khai thác nước ngầm phục vụ sinh hoạt.

Thời gian qua, vấn đề cung cấp nước sinh hoạt nông thôn của xã tân Thuận đã được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai, kết quả thực hiện đến nay đã có 3295/3843 hộ chiếm 96.2% số dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và 458 hộ sử dụng nước sạch chiếm tỷ lệ 3.8%.

Để đạt được thành tựu nêu trên trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn, xã đã thực hiện nhiều giải pháp như xin hỗ trợ đầu tư cấp trên, kết hợp với Ngân hàng chính sách và xã hội huyện giải ngân nguồn vốn vay nước sạch và vệ sinh môi trường cho các hộ dân khoan giếng, xây hồ chứa nước, vận động mạnh thường quân hỗ trợ khoan giếng cho hộ nghèo

3. Tình hình sử dụng nước sạch sinh hoạt giai đoạn 2010 - 2019

Giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019 số hộ sử dụng nước sạch sinh hoạt là 458 hộ/3843 hộ chiếm tỷ lệ 3.8 %, còn lại 3295 hộ sử dụng nước giếng khoan.

4. Những khu vực không khoan được nước ngầm mà chưa được cung cấp nước sinh hoạt

Qua rà soát thực tế trên địa phương còn một số hộ sống ven biển đã được di dời về các khu tái định cư nhưng các hộ vẫn còn quay về ven biển sống nên không có chính sách hỗ trợ. (thực tế các khu tái định cư đã được nối mạng nước với trạm cấp nước trên địa bàn)

II. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH CUNG CẤP NƯỚC SẠCH

1. Kết quả đầu tư công trình từ ngân sách nhà nước và công trình được xác lập quyền sở hữu nhà nước.

Công trình cấp nước trên địa bàn xã do Công ty Cổ phần nước Cà Mau và Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Cà Mau thực hiện và

khai thác có 458 hộ sử dụng. Vì vậy công tác duy tu, sửa chữa luôn được Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường quan tâm đảm bảo cung cấp nước thường xuyên.

Công tác tuyên truyền về bảo đảm cấp nước an toàn và nâng cao nhận thức, trách nhiệm người dân đối với sử dụng tài nguyên nước. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Hội nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Trưởng ấp và đoàn thể các ấp trên địa bàn thông tin - Giáo dục - truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức và hướng dẫn người dân về sử dụng, quản lý khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn và bảo vệ nguồn nước, nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe.

2. Kết quả thực hiện khuyến khích đầu tư

Từ trước đến nay chưa có sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp tác xã, tổ hợp tác, tư nhân thực hiện các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ, quản lý khai thác, sản xuất kinh doanh, dịch vụ về nước sạch nông thôn, nên chưa đánh giá được hiệu quả đầu tư của các đơn vị này.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Công trình cấp nước nông thôn tập trung là hạ tầng quan trọng, cung cấp nước sinh hoạt, góp phần cải thiện đời sống, nâng cao sức khỏe người dân, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn.

Tân Thuận là xã ven biển chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu nên đã nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ cấp trên, đồng thời cũng đã tập trung nhiều nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước sạch nông thôn, nhất là tại các ấp có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Công trình dự án cấp nước được đầu tư đã mang lại hiệu quả rất đáng kể, đáp ứng cơ bản nhu cầu dùng nước của người dân nông thôn. Từ đó, góp phần giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận nguồn nước đạt chất lượng tốt, cải thiện chất lượng cuộc sống.

2. Khó khăn, hạn chế trong lĩnh vực cấp nước nông thôn

Hiện nay xã chỉ có 01 trạm cấp nước ở ấp Lưu Hoa Thanh chỉ phục vụ được các hộ dân sống lân cận trạm cấp nước không thể kéo dài mạng lưới cấp nước qua các ấp khác.

Đa số người dân trên địa bàn tự khoan giếng sử dụng, khi hư hỏng không báo cáo cho chính quyền địa phương hay để trám lấp, hộ dân không tự trám lấp giếng gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm ảnh hưởng đến chất lượng nước trong thời gian tới.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương xem xét bố trí riêng nguồn kinh phí từ Chương trình MTQG xây dựng NTM để thực hiện xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung tại những khu vực không khoan được nước ngầm mà chưa được cung cấp nước sinh hoạt.



Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét nguồn kinh phí hỗ trợ cho xã thêm các trạm cấp nước khác tại các khu dân cư tập trung như: Xóm Tắc, Bồn Bồn, Mồ Côi...

Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hàng năm xem xét bố trí nguồn vốn để thực hiện, nâng cấp cải tạo trạm cấp nước hiện có của xã để nhiều hộ dân trên địa bàn có thể tiếp cận được nguồn nước sạch.

Trên đây là báo cáo tình hình nước sạch theo đề cương thực hiện giám sát việc cung cấp nước sạch sinh hoạt giai đoạn 2010-2019 trên địa bàn huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện ./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Khải

